TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 11/2021/QĐCNKQHGT - HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 16 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 34, Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Hòa giải viên về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 76/2021/TLHGST- HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021 về việc *"Ly hôn"* của các đương sự:

Nguyên đơn:* Bà **Hoàng Lệ D, sinh năm 1963; Địa chỉ: K6/21, đường N, phường T, quận H, thành phố Đ.

Bị đơn:* Ông **Trần Tiến Đ, sinh năm 1959; Địa chỉ: K27/H20/02, đường N, phường A, quận S, thành phố Đ.

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

Đã hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành giữa các đương sự.

2. Nội dung hòa giải thành của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hoàng Lệ D và ông Trần Tiến Đ (Giấy chứng nhận kết hôn số 02, quyển số 93, do Uỷ ban nhân dân phường A, thành phố Đ, tỉnh Q cấp ngày 01/11/1989 không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Bà Hoàng Lệ D và ông Trần Tiến Đ xác định có 02 con chung gồm: Trần Hoàng T, sinh ngày 02/12/1990 và Trần Hoàng Trân L, sinh ngày 23/7/1996. Hiện nay, cả hai con chung đều trên 18 tuổi, phát triển bình thường nên các con muốn sống với ai là quyền của các con nên không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Hoàng Lệ D và ông Trần Tiến Đ tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Hoàng Lệ D và ông Trần Tiến Đ xác định không có.

*Chi phí hòa giải hoặc các chi phí khác theo Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án: Không có.

3. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác mà họ không thực hiện được quyền đề nghị theo đúng thời hạn thì thời gian đó không tính vào thời hạn đề nghị.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

4. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường A;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ngô Đức Tài